

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/DS-PT

Ngày: 18/10/2021

V/v “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại do
xây dựng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bích Hải

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 & 18 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 61/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 04 năm 2021 về việc “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại do xây dựng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2020/DSST ngày 12,13/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐ-PT ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1977

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Thành C

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thanh C1 - Công ty luật A, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Anh T

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quốc D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N – ông Nguyễn Thành C trình bày: Cuối năm 2016, ông Trần Quốc D xây dựng nhà không phép trên nền đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình thi công không tuân thủ yêu cầu kỹ thuật xây dựng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhà ông C: Bơm cát nâng nền hơn nền nhà ông C +2,5m không có tường bê tông chịu lực gây áp lực lớn. Xây nhà cao có gác lửng, không kết cấu móng đảm bảo chịu lực. Xây dựng trên cột hàng rào cũ nối tiếp lên làm nhà. Không chừa khe lún kỹ thuật giữa hai nhà. Đà kiềng nền đeo bám vào nhà ông C, phần trên xây trát đè chồng lên đầu tường mái nhà ông. Từ khi ông D xây nhà đến nay, nhà ông liên tục bị sụt lún: các vách tường ngăn, đầu cửa nứt nghiêm trọng có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Nền nhà nghiêng, các cửa nhà không đóng được, tường bị thấm và rêu mốc. Nhà ông xây dựng từ năm 2012 nhưng bị hư hỏng nặng không ở được. Ông đã báo chính quyền bằng nhiều văn bản. Đồng thời đã mời ông D sang xem để khắc phục nhưng ông D không hợp tác. Trước tình hình nhà bị lún nứt nghiêm trọng có nguy cơ sụp đổ đe dọa đến tính mạng và tài sản của nhà ông. Nay, ông yêu cầu giải quyết buộc ông D phải có biện pháp tháo dỡ toàn bộ những kết cấu gây thiệt hại trực tiếp đến nhà ông. Đồng thời bồi thường cho ông số tiền 200.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/6/2018 ông D và bà T gửi đơn khiếu nại đến Tòa án thể hiện ý kiến: Trước đây vào ngày 29/9/2016 ông, bà có mua của bà Đào Thị X một nền đất rộng 5m, dài hết lẽ 30m và căn nhà có sẵn trên đất nền xây cuốn tường gạch ống 20x20, cột bê tông cốt thép đà giằng bê tông cốt thép bao quanh nền hiện có. Thửa đất và căn nhà tọa lạc tại địa chỉ cạnh số 302A đường Lộ 91B (Nay là đường Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ). Khi mua xong vài ba tháng sau, ông có đổ thêm đà kiềng và cột bằng bê tông cốt thép bao bọc xung quanh nền hiện có và bố trí các phòng để cho thuê trọ. Khi đưa vào sử dụng một vài tháng, ông C nhà bên cạnh đã mời gia đình ông, bà qua chỉ hiện tượng nứt tường và đề nghị xây, sửa chữa lại cho ông C. Vài hôm sau, ông bà mua vật tư và đưa người qua xây dựng lại cho ông C lần 1. Được vài tháng sau thì ông C qua báo có hiện tượng lún nứt tường. Lần thứ hai, ông bà mua vật tư và đưa thợ qua xây dựng và đổ bê tông cốt thép kết cấu lại các phòng hiện có. Vào tháng 9 vừa qua, ông C thưa gia đình ông bà đến khu vực 5, phường An Khánh. Trưởng khu vực mời các bên lên hòa giải đã thống nhất ông C tự lập dự toán báo giá về phần sửa chữa của các bức tường bị nứt và dự toán đó sẽ do khu vực xem xét và mỗi bên chịu một nửa nhưng gia đình ông bà không nhận được dự toán. Sau nhiều lần địa phương mời hòa giải, gia đình bà đồng ý hỗ trợ tiếp số tiền đợt ba là 30.000.000 đồng nhưng ông C không đồng ý. Yêu cầu gia đình ông bà bồi thường khoảng 170.000.000 đồng nhưng ông bà không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 80/2020/DSST ngày 12-13/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc bị đơn ông Trần Quốc D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị Hồng N với tổng số tiền 167.415.945 đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Quốc D có trách nhiệm bồi thường số tiền 39.498.861 đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Quốc D tháo dỡ toàn bộ những thiết kế xây dựng nhà của bị đơn gây ảnh hưởng đến nhà nguyên đơn.

Về chi phí giám định: Bị đơn ông Trần Quốc D phải chịu 24.000.000 đồng, do nguyên đơn đã tạm ứng trước nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/12/2020, bị đơn ông Trần Quốc D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu xem xét về việc buộc ông D phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 167.415.945 đồng và chi phí giám định 24.000.000 đồng là không đúng thực tế, thiếu khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Quốc D trình bày: Phía bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đưa hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm xét xử lại. Ông D không đồng ý bồi thường vì không có căn cứ. Ông C xây nhà năm 2012 không phép, Công ty thiết kế xây dựng nhà ông C đơn giản tính pháp lý không có. Sơ thẩm không xác định nguyên nhân thiệt hại nhà ông C là do ông D gây ra. Ông D mua nhà của bà Xuân năm 2016, căn nhà có sẵn trên đất nhưng cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ đã tuyên án là vi phạm khi chưa xác định nguyên nhân do ông D gây ra.

Bị đơn ông Trần Quốc D trình bày: Năm 2016 ông mua lại căn nhà của bà X với chiều ngang 5m, chiều dài 30m, mua giấy tờ tay nên nhà không có giấy phép xây dựng, nhà nằm trên hành lang an toàn lộ giới nên chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi mua ông D có sửa chữa nâng nền trên khuôn nhà cũ, nâng mái làm gác, không coi nói ra thêm diện tích. Trong quá trình xây dựng phát sinh mâu thuẫn với nhà nguyên đơn nên ông đã hai lần sửa chữa nhà cho nguyên đơn. Nhà nguyên đơn xây dựng trước, nhà ông D mua đã có sẵn và sửa chữa sau nên ông không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn như sơ thẩm nhận định. Ông không yêu cầu giám định lại nguyên nhân gây thiệt hại của nguyên đơn. Trường hợp nguyên đơn yêu cầu giám định lại thì ông D không hợp tác cho vào nhà để thực hiện giám định. Ông thống nhất với ý kiến của luật sư.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành C trình bày: Nhà của ông C khi xây dựng công trình có bản vẽ thiết kế nên có chất lượng sử dụng. Nhà ông D mua về sửa lại xây nối tiếp tường cao thêm 2,5 mét so với nền cũ, không xây bó nền và còn xây thêm nhà trọ không có bản vẽ thi công, làm ảnh hưởng sụt lún nền nhà và nứt tường nứt cột nhà ông C. Phía ông D đã thừa nhận xây dựng nhà làm ảnh hưởng đến nhà ông C nên hai lần qua khắc phục sửa nhà nhưng chỉ sơ sài sau đó nhà ông C vẫn hư hỏng không ở được. Do ông D không đồng ý hợp tác giám định nên ông C cũng không yêu cầu giám định lại nguyên nhân gây thiệt hại nhà ông C. Tuy nhiên, ông C đồng ý giảm số tiền bồi thường xuống còn 100.000.000 đồng so với cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trễ hạn và được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị đơn nhận thấy, nhà của nguyên đơn mua của bà Lê Thị Phần năm 2012 không có giấy phép, chỉ có bản vẽ thiết kế. Bị đơn mua đất năm 2016, nhà xây dựng không có giấy phép. Các bên mua nhà đất giấy tờ tay cho đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Theo quy định tại Thông tư 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng, khi xây dựng công trình nhà ở chủ nhà phải liên hệ với các chủ sở hữu công trình liền kề để kiểm tra hiện trạng của công trình liền kề. Tuy nhiên, trước khi bị đơn xây dựng nhà không thông báo cho các hộ liền kề để xác định hiện trạng.

Khi phát sinh tranh chấp đến Tòa, vào năm 2018 bị đơn gửi tờ trình cho rằng đã xây dựng nhà năm 2016 và thừa nhận gây nứt tường nhà nguyên đơn, đã hai lần mua vật tư và đưa thợ xây dựng qua sửa chữa nhà cho nguyên đơn.

Theo công văn của UBND quận Ninh Kiều: Phần đất ông D chuyển nhượng của bà Đoàn Thị Xuân nằm hoàn toàn trong phạm vi đường lộ 91B (đường Nguyễn Văn Linh) không được cấp giấy, thi công xây dựng không có giấy phép, không có bản vẽ thiết kế xây dựng. Quá trình xây dựng nhà ông D đã gây lún nứt, ảnh hưởng đến công trình nhà của ông Nguyễn Thành Cương. Vụ việc đã được chính quyền địa phương tổ chức hòa giải 3 lần. Tại phiên tòa: Ông D thừa nhận thời điểm xây dựng không có hộ nào liền kề xây dựng. Các bên không ai có yêu cầu giám định lại, ông D khẳng định không đồng ý giám định lại.

Kết quả giám định kết luận: Nhà nguyên đơn bị nghiêng quá giới hạn, tường cột dầm nhiều vết nứt, nền bị sụt lún nghiêm trọng.

Từ các cơ sở trên, cấp sơ thẩm buộc ông D bồi thường giá trị thiệt hại cho nguyên đơn là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng nên đề nghị ghi nhận.

Bị đơn yêu cầu Hủy án sơ thẩm vì cho rằng chưa thu thập chứng cứ bị đơn mua đất của bà Xuân trên đất đã có nhà xây sẵn. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm phía ông D không hợp tác, đến khi xét xử xong bị đơn kháng cáo trễ hạn và được chấp nhận nay tại cấp phúc thẩm bị đơn khẳng định không yêu cầu giám định, không hợp tác khi được giám định lại. Do vậy, việc hủy án giao về cấp sơ thẩm cũng không giải quyết lại được nên không cần thiết phải hủy án.

Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận nguyên đơn đồng ý giảm số tiền bồi thường thiệt hại xuống còn 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Vụ án được cấp sơ thẩm xét xử vào ngày 12-13/11/2020. Do xét xử vắng mặt bị đơn nên bản án sơ thẩm được niêm yết vào ngày 30/11/2021, đơn kháng cáo của bị đơn đề ngày 10/12/2021 là trong thời hạn luật định, tuy nhiên do bị đơn nộp lại biên lai đóng tạm ứng án phí trễ 01 ngày và được chấp nhận nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo giấy chuyển nhượng đất ngày 29/3/2011, nguyên đơn mua đất của bà Lê Thị Hồng P, ông Lê Minh T lô đất có diện tích 151,42m², liền kề vách bên phải nhà số 302, khu vực 5, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Đến năm 2012, nguyên đơn tiến hành xây dựng nhà cấp 4 theo bản thiết kế xây dựng ngày 03/4/2011.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Quốc D cung cấp giấy chuyển nhượng đất mua của bà Đoàn Thị X ngày 29/9/2016 (bản chính), nội dung bà Xuân chuyển nhượng cho ông D một căn nhà tạm, tự cất có ranh giới bởi vách tường riêng xung quanh chiều ngang 5m, chiều dài 30m. Ông D cho rằng sau khi mua nhà đã sửa chữa nâng nền, nâng mái làm gác trên diện tích nhà có sẵn. Quá trình xây dựng nhà ông D làm ảnh hưởng nhà ông C nên đã hai lần qua sửa nhà cho ông C nhưng do nhà ông C vẫn tiếp tục bị hư hỏng nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nhận thấy:

Nhà ông D khi chuyển nhượng năm 2016 là nhà tạm cấp 4, không có giấy phép xây dựng, không có bản vẽ kỹ thuật, diện tích xây dựng nằm toàn bộ trên mương lộ hành lang lộ giới quốc lộ 91B (nay là đường Nguyễn Văn Linh) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhà ông C xây dựng năm 2012, theo bản vẽ thiết kế trên diện tích chiều ngang trước 4,5m, chiều ngang sau 4,6m, chiều dài 30m, kết cấu nhà trệt cấp 4, không có giấy phép xây dựng, do nhà nằm trên mương lộ hành lang lộ giới quốc lộ 91B chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét theo giấy tờ mua bán tay ngày 29/9/2016, ông D chuyển nhượng nhà tạm nhưng trước khi tiến hành xây dựng lại không thông báo cho các hộ liên kề biết để cùng kiểm tra và lập biên bản ghi nhận hiện trạng công trình nhà ở của các bên. Trên cơ sở lời khai nhận của nguyên đơn và bị đơn xác định ông D đã nâng nền nhà, nâng mái, làm gác làm ảnh hưởng đến nhà ông C, cấp sơ thẩm nhận định việc ông D xây dựng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông D gửi đơn khiếu nại và phụ lục đính kèm ngày 08/6/2018 thể hiện ý kiến: “...ông D, bà Thư xây dựng nhà năm 2016 và thừa nhận gây hiện tượng nứt tường của ông C, ông bà đã mua vật tư và đưa thợ sửa chữa lại cho ông C hai lần, các bên thống nhất hòa giải hai bên, ông C tự lập dự toán về phần sửa chữa của các bức tường đã bị nứt và đôi bên mỗi người một nửa...ông bà đồng ý hỗ trợ đợt 3 số tiền là 30.000.000 đồng nhưng ông C không đồng ý và yêu cầu đền bù 170.000.000 đồng, ông bà không đồng ý vì chưa có cơ quan nào thẩm định”.

Xét theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và theo công văn số 5240/ UBND-TD ngày 27/12/2018 của UBND quận Ninh Kiều thể hiện nội dung: “...hộ ông Trần Quốc D khi tiến hành thi công xây dựng, không có giấy phép xây dựng, không có bản vẽ thiết kế xây dựng, hợp đồng thi công...Trong quá trình xây dựng nhà ông D gây lún nứt, ảnh hưởng đến công trình nhà ông Nguyễn Thành C, UBND phường tổ chức hòa giải 3 lần nhưng ông D không cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bị đơn không tham gia tố tụng, không hợp tác trong việc thu thập chứng cứ. Theo báo cáo kết quả giám định thiệt hại xây dựng ngày 14/7/2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng ACI kết luận: Công trình nhà ở của ông C độ nghiêng quan trắc nhận thấy đa số cột kiểm tra nghiêng quá giới hạn cho phép. Tường, dầm, cột xuất hiện rất nhiều vết nứt, hư hỏng nghiêm trọng, nền nhà bị sụt lún nghiêm trọng vượt quá giới hạn...có thể ngã đổ tường, cột bất cứ lúc nào”.

Tại đơn kháng cáo ngày 10/12/2020, ông D thừa nhận: “...vì nhà liền kề khi sửa chữa có ảnh hưởng đến nguyên đơn nhưng không đáng kể, gia đình không muốn mất lòng nên ông C nói hư hao gì ông đều cho thợ qua sửa chữa ngay...”.

Từ các chứng cứ nêu trên thể hiện nhà của ông C bị thiệt hại do công trình nhà bị đơn xây dựng gây ra là có thật trên thực tế. Căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường và nguyên tắc bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584, điều 589 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn chi phí theo phụ lục dự toán khắc phục sửa chữa là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giảm số tiền bồi thường thiệt hại xuống còn 100.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý. Xét thấy, đây là ý chí tự

nguyên của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho nguyên đơn.

Về yêu cầu kháng cáo: Bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm không xác định được nguyên nhân thiệt hại nhà nguyên đơn nên không đồng ý bồi thường và đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm bị đơn được triệu tập nhưng không có mặt, tại đơn khiếu nại bị đơn xin vắng mặt và không hợp tác trong công tác thẩm định. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không yêu cầu giám định lại và khẳng định nếu tiến hành thẩm định lại theo yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn không hợp tác, không cho vào nhà bị đơn. Xét thấy, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn và cũng không yêu cầu thẩm định lại để chứng minh cho ý kiến trình bày. Từ khi cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa này, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ liên quan đến việc sửa nhà cũng như bản vẽ kết cấu xây dựng nhà ở của bị đơn. Do vậy, đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để đưa về cấp sơ thẩm giải quyết lại là không có căn cứ để chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do nguyên đơn giảm số tiền bồi thường thiệt hại nên bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí phúc thẩm: yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Quốc D.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Hồng N.

1. Ghi nhận ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất giảm số tiền bồi thường thiệt hại đối với bị đơn ông Trần Quốc D.

Buộc bị đơn ông Trần Quốc D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị Hồng N với số tiền 100.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Quốc D có trách nhiệm bồi thường số tiền 39.498.861 đồng.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Quốc D tháo dỡ toàn bộ những thiết kế xây dựng nhà của bị đơn gây ảnh hưởng đến nhà nguyên đơn.

Về chi phí giám định: Bị đơn ông Trần Quốc D phải chịu 24.000.000 đồng, do nguyên đơn đã tạm ứng trước nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Quốc D phải chịu 5.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị Hồng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.600.000 đồng theo biên lai thu số 004667 ngày 11/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Quốc D phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 003438 ngày 18/12/2020 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Bích Hải